

Số: 117 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 7 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết Quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; xét đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 783/TTr-BDT ngày 01/7/2024, số 802/TTr-BDT ngày 05/7/2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 157/BC-STP ngày 01/7/2024 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 01/7/2024, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.



## **2. Cơ sở thực tiễn**

Tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số quy định mức chi của một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là mức chi tối đa (*định mức chi khung*). Theo quy định tại điểm g khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách Nhà nước và tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước quy định: “*Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ.*”. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Việc ban hành Nghị quyết làm cơ sở phân bổ nguồn ngân sách tỉnh cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, đúng đối tượng, đúng chính sách và công khai, minh bạch.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3



năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg; hộ gia đình, thân nhân trong gia đình của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong hoạt động quản lý và thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 98/HĐND-DT ngày 29/5/2024 về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết Quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; UBND tỉnh đã có văn bản số 2782/UBND-KGVX ngày 31/5/2024 giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành, địa phương có liên quan rà soát các nội dung đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn nêu trên; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định các mức chi cụ thể thực hiện một số chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đúng quy định. Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đăng tải lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; lấy ý kiến các sở, ban ngành, hội đoàn thể tỉnh và các địa phương liên quan; tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 746/BDT-CSDT ngày 21/6/2024; đồng thời, Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản đề nghị UBND các huyện tổ chức lấy ý kiến của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách*) đối với nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại Công văn số 706/BDT-CSDT ngày 18/6/2024 và đã tổng hợp tại Báo cáo số 773/BC-BDT ngày 28/6/2024. Căn cứ ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 157/BC-STP ngày 01/7/2024, Ban Dân tộc tỉnh đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 783/TTr-BDT ngày 01/7/2024. Ngày 01/7/2024, UBND tỉnh đã tổ chức họp cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến của các thành viên UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh đã tiếp thu, hoàn thiện, trình UBND tỉnh xem xét tại Tờ trình số 802/TTr-BDT ngày 05/7/2024.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục của dự thảo Nghị quyết:**

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, cụ thể:



- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2: Quy định mức chi cụ thể
- Điều 3. Tổ chức thực hiện
- Điều 4. Hiệu lực thi hành

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

2.1) Chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết hoặc Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Mức chi 500.000 đồng/người/lần và không quá 02 (hai) lần/năm.

2.2) Chi thăm hỏi, hỗ trợ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ốm đau đi điều trị bệnh (*có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước*) không quá 01 lần/người/năm. Mức chi cụ thể như sau:

a) Mức chi 3.000.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến Trung ương và tương đương.

b) Mức chi 1.500.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến tỉnh và tương đương.

c) Mức chi 800.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến huyện và tương đương.

d) Mức chi 500.000 đồng/người/năm khi điều trị bệnh tại các cơ sở tuyến xã và tương đương.

Người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số điều trị ở tuyến nào thì mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại tuyến đó; trường hợp phải chuyển lên điều trị ở cơ sở khám, chữa bệnh tuyến trên (*huyện, tỉnh, trung ương*) thì mức hỗ trợ = (*bằng*) mức hỗ trợ quy định của tuyến trên – (*trừ*) tổng số tiền đã hỗ trợ ở các tuyến dưới.

2.3) Chi thăm hỏi, hỗ trợ hộ gia đình người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số gặp khó khăn đột xuất do sự cố, thiên tai, hỏa hoạn được chính quyền cấp xã nơi cư trú xác nhận. Mức chi 2.000.000 đồng/hộ gia đình/năm.

2.4) Chi thăm viếng, động viên khi người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thân nhân trong gia đình người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số (*bố, mẹ, vợ, chồng, con*) qua đời. Mức chi cụ thể như sau:

a) Mức chi 500.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp huyện.

b) Mức chi 1.000.000 đồng/trường hợp đối với cơ quan cấp tỉnh.

2.5) Chi tặng quà cho đại biểu người có uy tín là thành viên các Đoàn đại biểu người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số do địa phương tổ chức đi làm việc, giao lưu, gặp mặt, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm tại các cơ quan: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh.

Mức chi trị giá 500.000 đồng/người/lần/năm.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

1. Từ nguồn ngân sách sách tỉnh bố trí cho các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện có người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, với tổng nhu cầu kinh phí khoảng 3,5 tỷ đồng/năm.

2. UBND tỉnh đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và UBND các huyện tổ chức thực hiện các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số kịp thời, có hiệu quả.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị.

Tài liệu gửi kèm theo gồm:

- (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- (2) Báo cáo số 740/BC-BDT ngày 21/6/2024 của Ban Dân tộc tỉnh;
- (3) Báo cáo số 773/BC-BDT ngày 28/6/2024 của Ban Dân tộc tỉnh;
- (4) Báo cáo số 781/BC-BDT ngày 01/7/2024 của Ban Dân tộc tỉnh;
- (5) Tờ trình số 783/TTr-BDT ngày 01/7/2024 của Ban Dân tộc tỉnh;
- (6) Báo cáo số 157/BC-STP ngày 01/7/2024 của Sở Tư pháp;
- (7) Tờ trình số 802/TTr-BDT ngày 05/7/2024 của Ban Dân tộc tỉnh.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>VHTin299</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hoàng Tuấn**

